

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 03-01-2023  
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Thu Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Vương Thị Thu Lan

2. Ông Vũ Tùng Lâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nghiêm Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên tham gia phiên tòa:**  
Ông Đinh Phú Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2022/TLST-HNGĐ ngày 04-10-2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28-11-2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15/12/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị K, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Đặng Văn S, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-10-2022, bản tự khai, nguyên đơn chị Đặng Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/02/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhà chồng đến năm 2018 thì vợ chồng ra ở riêng tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh S thường đánh đập chị. Đến năm 2020 do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh S có sang xin lỗi và sinh sống cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ chị. Tuy nhiên, trong quá trình sinh sống anh S không thay đổi tính nết thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới đánh đập chị. Đến đầu năm 2022 thì anh S bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh S sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan

tâm đến nhau nữa. Nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Văn Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Đặng Văn D, sinh ngày 21/3/2015 hiện nay đang sinh sống cùng chị K. Ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Dũng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã nhiều lần báo gọi, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải; trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh Đặng Văn S nhưng anh S không có mặt theo yêu cầu của Tòa án.

Biên bản xác minh ngày 08 tháng 11 năm 2022 (bút lục số 28) ông Nguyễn Văn Dũng trưởng Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái, cho biết: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn S có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Thời gian đầu chị K, anh S sống riêng, sau đó thì về sinh sống cùng bố mẹ đẻ chị K. Sau đó không biết vợ chồng có mâu thuẫn gì, anh S đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Hiện nay anh S vắng mặt tại địa phương, theo thông tin gia đình cho biết thì anh S hiện đang đi làm ở ngoài tỉnh. Khi đi anh S không cất tạm trú, tạm vắng tại địa phương. Nay chị Đặng Thị K xin ly hôn anh Đặng Văn S và chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Do anh S không có mặt theo thông báo của Tòa án, nên trong hồ sơ vụ án không có lời khai của anh S đồng thời nguyên đơn chị Đặng Thị K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của các đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị K; Xử cho chị Đặng Thị K được ly hôn anh Đặng Văn S, giao con là Đặng Văn D cho chị K trực tiếp chăm sóc, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc chị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Anh Đặng Văn S có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Đ, xã Đ, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị K thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Chị Đặng Thị K, anh Đặng Văn S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Chị Đặng Thị K có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, anh Đặng Văn S vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn S kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đông An, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái vào ngày 10/02/2015 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Theo chị K trình bày: thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc sau đó một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, anh S thường đánh đập chị. Đến năm 2020 do vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng nên chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh S có sang xin lỗi và sinh sống cùng chị tại nhà bố mẹ đẻ chị. Tuy nhiên, anh S không thay đổi tính nết thường xuyên uống rượu về nhà chửi bới đánh đập chị. Đến đầu năm 2022 thì anh S bỏ về nhà bố mẹ đẻ anh S sinh sống. Từ đó đến nay vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị Đặng Thị K có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải, đồng thời Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng anh S không đến Tòa, không có bản khai, như vậy anh S đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của bản thân. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị K và anh S thực sự trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho chị K được ly hôn anh S theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Chị Đặng Thị K và anh Đặng Văn S có 01 con chung là Đặng Văn D, sinh ngày 21/3/2015 hiện đang sống cùng với chị K. Ly hôn, chị K có nguyện vọng được nuôi cháu D, không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con và theo nguyện vọng của cháu D, cần giao con cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy anh S vắng mặt tại Tòa án, chị K cũng không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Đặng Thị K không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do anh S chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản chung và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 238, Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị K được ly hôn anh Đặng Văn S

2. Về con chung: Giao con là Đặng Văn D, sinh ngày 21/3/2015 cho chị Đặng Thị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh Đặng Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đặng Thị K phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003108 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái ngày 04-10-2022 (xác nhận chị K đã nộp đủ).

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

*Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- UBND xã Đông An, huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; HCTP.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Mai Thị Thu Hương**